



TẬP ĐOÀN DỆT MAY VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
DỆT MAY HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ THẢO

Hà Nam, ngày 11 tháng 4 năm 2016

BÁO CÁO

KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2015

DỰ THẢO KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016

CỦA TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY HÀ NỘI

Kính thưa:

- Quý vị đại biểu cùng các vị khách quý;
- Quý vị cổ đông Tổng công ty cổ phần Dệt may Hà Nội.

Thưa Toàn thể Đại hội

Hôm nay, tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016, được sự ủy quyền của Hội đồng quản trị, tôi xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015, dự thảo kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 của TCT như sau:

PHẦN A

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2015

1) Đặc điểm tình hình

1.1 Nền kinh tế thế giới và Việt Nam:

Năm 2015, tình hình chính trị thế giới có nhiều diễn biến phức tạp và bất ổn, ảnh hưởng tiêu cực đến các nền kinh tế toàn cầu. Nền kinh tế tại các quốc gia có dấu hiệu phục hồi nhưng với tốc độ chậm. Trong nước tình hình sản xuất kinh doanh chưa có nhiều chuyển biến, sản xuất vẫn trì trệ, tiêu thụ chậm và hàng tồn kho cao. Biến động về lao động là đặc điểm lớn nhất ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của các ngành, đặc biệt là ngành dệt may.

Giá nguyên liệu bông và xơ PE luôn biến động ảnh hưởng không tốt đến tiêu thụ sản phẩm sợi.

Từ quý 3 năm 2015, sự sụt giảm của thị trường chứng khoán Trung Quốc cộng với việc Trung Quốc phá giá đồng Nhân dân tệ từ tháng 8 đã ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động XNK của ngành dệt may nước ta:

- Ảnh hưởng bất lợi đến các doanh nghiệp sản xuất sợi do tỷ trọng sợi XK vào thị trường TQ rất lớn, nhu cầu giảm, giá XK giảm, kéo theo giá sợi trong nước cũng giảm mạnh làm nhiều DN gặp khó khăn.
- Ngành dệt nhuộm cũng bị ảnh hưởng vì phải cạnh tranh với nguồn vải nhập từ TQ, đồng NDT giảm giá mạnh dẫn đến giá vải nhập về giảm, các DN dệt nhuộm trong nước bị cạnh tranh rất mạnh về CFSX và giá bán vải trên thị trường.

Đặc biệt khi đồng Nhân dân tệ được quỹ tiền tệ quốc tế IMF đưa vào làm 1 trong những đồng tiền của giỏ tiền tệ quốc tế thì đồng Nhân dân tệ càng giảm giá mạnh so với đồng đô la Mỹ.

Việc đồng tiền các nước mất giá cộng với việc thị trường TQ suy giảm đã ảnh hưởng nghiêm trọng tới việc xuất khẩu hàng hoá đi TQ và các nước lân cận, đặc biệt là mặt hàng sợi CD với thị trường chủ yếu là TQ.

Tỷ giá VNĐ/USD tăng/giảm thất thường khiến quá trình nhập nguyên vật liệu cũng như chào giá của TCT gặp nhiều bất lợi.

Giá dầu liên tục giảm và đạt mốc thấp nhất trong vòng 7 năm trở lại đây, điều này làm giá sợi TCD liên tục tụt dốc, dù nhu cầu mua vẫn có nhưng giá mua lại không phù hợp với giá thành sản xuất và giá chào bán của TCT.

Giá Bông sau một quãng thời gian giảm và chững lại, đã tăng vào những tuần cuối tháng 11, tuy nhiên giá bán sợi CD, CM vẫn luôn trong xu hướng giảm. Các doanh nghiệp sản xuất sợi liên tục giảm giá, nhiều đơn vị tư nhân tìm mọi cách để bán hàng trốn thuế tạo sự cạnh tranh thiếu lành mạnh. Bên cạnh đó, khách hàng mua vải nắm chắc giá sợi trên thị trường nên đã tự đưa ra mức giá sợi có thể chấp nhận để ép lại các doanh nghiệp sản xuất sợi.

Hiệp định TPP, cùng các Hiệp định song phương FTA khác được ký kết trong năm 2015, tác động tích cực đến ngành dệt may Việt nam, cũng như thúc đẩy đầu tư nước ngoài vào ngành dệt may tại Việt nam tăng mạnh, tạo sự cạnh tranh lớn trên thị trường.

1.2 Các yếu tố nội tại của Tổng công ty:

Năm 2015 Tổng công ty vẫn gặp nhiều khó khăn trong việc tuyển dụng lao động đáp ứng nhu cầu của các đơn vị sản xuất. Hiện lao động của NM sợi Bắc Ninh, NM may Đồng Văn đang thiếu nhiều ảnh hưởng đến KHSX của TCT.

- Giá thành sợi của các dây chuyền sản xuất sợi của TCT (đặc biệt là sợi Đồng văn) vẫn ở mức cao so với mặt bằng chung nên việc tiêu thụ sợi cho thị trường xuất khẩu và nội địa bị cạnh tranh gay gắt.
- Các đơn hàng may tuy nhiều nhưng chủ yếu vẫn là đơn hàng CM, số lượng hàng FOB chỉ chiếm khoảng 20%, chưa có nhiều đơn hàng dài hơi, số lượng lớn.

2. Kết quả thực hiện năm 2015:

2.1 Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN 2014	NQ ĐHĐCĐ 2015	THỰC HIỆN 2015	% TH 2015/ TH 2014	% TH/NQ ĐHĐCĐ 2015
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	205.000	205.000	205.000	100%	100%
2	Doanh thu (không VAT)	"	936.679	983.430	892.150	95%	91%
3	Lợi nhuận trước thuế	"	26.336	28.000	28.670	109%	102%
4	Lao động bình quân	Người	2.250	2.560	2.268	101%	89%
5	Thu nhập bình quân (người/tháng)	đồng	5.226.000	5.500.000	5.760.000	110%	105%
6	Cổ tức dự kiến	%	10	12	10	100%	83,3%

Bảng số liệu trên cho thấy các chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế, thu nhập bình quân đều thực hiện vượt mức so với thực hiện năm 2014 và Nghị quyết ĐHĐCĐ 2015. Chỉ tiêu doanh thu bị hụt so với thực hiện 2014 chủ yếu là do giá bán sợi năm 2015 bị giảm so với giá bán 2014 và giá bán thực tế trong năm thấp hơn nhiều so với mặt bằng giá sợi dự kiến khi xây dựng kế hoạch năm (tình hình sẽ được phân tích ở phần đánh giá công tác thị trường và tiêu thụ sợi dưới đây). Chỉ tiêu cổ tức đạt mức tương đương thực hiện năm 2014 nhưng chỉ đạt 83.3% so với Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2015.

2.2 Các công tác trọng tâm đã thực hiện năm 2015

2.2.1 Công tác sản xuất kinh doanh:

➤ Công tác thị trường và tiêu thụ:

❖ **Thị trường sợi:**

- Đặc điểm tình hình

Tiêu thụ năm 2015 không thuận lợi, những tháng đầu năm do giá nguyên liệu bông, xơ diễn biến bất thường, hưởng mạnh đến giá bán, khách hàng luôn trong tình trạng chờ đợi giá giảm tiếp mới mua vào. Khi giá nguyên liệu có dấu hiệu giảm, các đơn vị sản xuất chưa tiếp cận được mức giá rẻ thì giá sợi đã giảm ngay, tuy nhiên khi giá nguyên liệu tăng thì giá sợi chưa tăng hoặc có thời điểm giá sợi còn giảm. Nghịch lý này ảnh hưởng nhiều đến hiệu quả SX – KD ngành sợi.

Thời điểm giữa quý III đồng nhân dân tệ giảm giá ảnh hưởng trực tiếp đến kim ngạch xuất khẩu sợi của các doanh nghiệp dẫn đến sợi nội địa bị cạnh tranh mạnh, nguồn cung lớn hơn cầu rất nhiều, các doanh nghiệp liên tục điều chỉnh giảm giá để bán hàng bằng mọi giá.

Giá sợi xuất khẩu và nội địa giảm nhiều so với năm trước (sợi CD giảm 23%, sợi CM giảm 10%, giá bông giảm 17%) mặc dù vậy vẫn khó tiêu thụ.

+ **Thị trường xuất khẩu:**

- Đối với các mặt hàng sợi TCD, CD chất lượng trung bình (do Sợi BN, HTL, Hồng Lĩnh SX) vẫn chủ yếu xuất đi thị trường Trung Quốc và Ai Cập, ngoài ra vẫn tiếp tục chào bán tại các thị trường khác.
- Đối với các mặt hàng chất lượng cao như CD, CM do Đồng Văn sản xuất đã chủ động tìm kiếm thêm các thị trường khác ngoài Trung Quốc như Hàn Quốc, Đức, Nhật tuy nhiên giao dịch chưa thành công do bị cạnh tranh mạnh về giá (mặc dù TCT đã chào giá XK tương đương mức thấp nhất có thể, tuy nhiên các khách hàng đều phản ánh giá chào của TCT đang cao hơn của thị trường trên 20 cent/kg)
- Mặt hàng sợi CM bị Ấn độ cạnh tranh mạnh về giá (thấp hơn khoảng 20%) nên rất khó khăn để XK vào thị trường Trung Quốc hoặc Châu Âu.

+ **Thị trường sợi nội địa:**

- Các đơn hàng sợi CD theo các HĐ dài hạn để sản xuất khăn xuất khẩu có nhu cầu ổn định đến cuối quý II, từ quý III sản lượng tiêu thụ cho phân khúc này có xu hướng giảm do bị cạnh tranh sợi nhập khẩu chất lượng sợi tốt hơn, giá thấp hơn khoảng 2000 đ/kg so với sợi TCT, bên cạnh đó do sợi xuất khẩu bị giảm mạnh cả về lượng và giá nên sợi nội địa cũng bị cạnh tranh rất khốc liệt.
- Đối với các loại sợi CM: quý I và quý II TCT thực hiện được các HĐ số lượng lớn, ổn định cho các Cty trong hệ thống Vinatex như Dệt kim Đông xuân, Dệt kim Phố nổi, các Cty tư nhân chuyên sản xuất các mặt hàng dệt thoi chất lượng tốt cũng tiêu thụ mặt hàng sợi CM của TCTY

với số lượng đều đặn. Vì vậy sản lượng sợi CM trong 2 quý đầu năm đều tiêu thụ được hết.

- Từ quý III tình hình tiêu thụ xuất khẩu bắt đầu khó khăn, nhu cầu sợi CD,CM được thay thế bằng các loại sợi TCM, CVC nên việc tiêu thụ sợi CD,CM tại thị trường nội địa giảm sút mạnh cả về sản lượng và giá bán, hàng tồn kho tăng cao,đặc biệt là sợi Đồng Văn thực sự khó tiêu thụ do áp lực về giá vốn.

❖ **Thị trường May:**

- Năm 2015, các nhà máy may của TCT nhìn chung có đủ đơn hàng. Đơn hàng CM xuất khẩu trực tiếp chiếm số lượng chủ yếu,tỷ lệ đơn hàng FOB còn hạn chế do thiếu nguồn lực để tiếp cận được với các nguồn cung cấp nguyên liệu chất lượng ổn định,giá cạnh tranh.
- Nhiều khách muốn kí hợp tác sản xuất đơn hàng may với TCTy nhưng chỉ chấp nhận sản xuất tại Đồng Văn do NM đẹp, đã được đánh giá và gần, dễ đi lại.
- Trong năm 2015, đơn hàng CM chiếm 79% về số lượng nhưng chỉ chiếm khoảng 54% về doanh thu.
- Thị trường xuất khẩu các sản phẩm may của TCT : Hoa kỳ (60% doanh thu), EU (24% doanh thu), Nhật (11% doanh thu) và các nước khác như Canada, Brazil, Singapore, Nga, Hàn quốc ... (5% doanh thu)

Hệ thống sản xuất:

- NM May Đồng Văn duy trì và hoàn thiện hệ thống để vượt qua các đợt đánh giá của SanMar (BV), MGF, VF, Puma, Soma, Warp, UL, ...
- NM May Nam Đàn đã qua được đánh giá Hệ thống TNXH & HT chất lượng của Decathlon & Soma/Chico nên có thêm cơ hội để nhận thẳng đơn hàng. Trong thời gian tới NM cần tiếp tục hoàn thiện hệ thống cho các đợt đánh giá của các khách hàng khác.

➤ **Công tác quản trị sản xuất**

❖ **Ngành sợi:**

+ **NM sợi Đồng Văn:**

- **Sản xuất:** Sản lượng sản xuất 4.586 tấn đạt 99% so với KH năm 2015.Trong năm lực lượng lao động nhà máy biến động mạnh,chất lượng lao động của các học sinh mới tuyển còn hạn chế. Trong năm có nhiều lô bông về chất lượng không đồng đều, Nhà máy đã phối hợp cùng P.KTĐT TCTY tìm nhiều giải pháp để hạn chế việc suy giảm chất lượng nhưng một số lô sợi vẫn bị ảnh hưởng về các chỉ tiêu cơ lý và độ ăn màu.TCTY đã tiếp nhận các thông tin phản ánh của khách hàng để kịp thời xem xét cải tiến.Để đạt mục tiêu giảm chi phí chế biến, hạ giá thành sản phẩm, tăng sức cạnh tranh khi đưa sợi ra thị

trường tiêu thụ, các cán bộ quản lý và cán bộ kỹ thuật của Nhà máy đã liên tục đi học hỏi kinh nghiệm các đơn vị trong ngành để về áp dụng cải tiến trong từng công đoạn, tăng năng suất lao động và hiệu suất thiết bị.

- Tình hình tiêu thụ:

- + Xuất khẩu: đã tiến hành chào giá và gửi mẫu các loại sợi CM, CD cho rất nhiều khách hàng để tiếp cận thị trường TQ, Hàn quốc, Đức, Pakistan, Nhật, đến cuối năm mới thực hiện được một số đơn hàng CD xuất khẩu đi Trung Quốc còn sợi CM ngoài HĐ xuất khẩu gián tiếp (360 tấn) đã ký kết thì vẫn chưa có thêm giao dịch thành công, nguyên nhân chủ yếu là do chênh lệch giữa giá thành và giá bán.
- + Nội địa: trong năm TCTY đã áp dụng thêm hình thức gia công sợi CD, CM cho 1 số đơn vị để tăng sản lượng tiêu thụ, giảm mức chênh lệch giá so với bán sợi tự sản xuất.

Năm 2015 chỉ tiêu doanh thu sợi Đồng vẫn đạt 57,7 % so với kế hoạch năm, nguyên nhân là do sản lượng tiêu thụ giảm 16% so với dự kiến KH, giá bán giảm 10% so với mức giá dự kiến và do gia công sợi nên DT giảm 16,3%

❖ Nhà máy Sợi Bắc Ninh:

- **Sản xuất:** sản lượng sản xuất đạt 4.015 tấn đạt 93% so với KH năm, tăng 1.7% so với năm 2014. Trong năm điện lưới không ổn định (dùng chung với điện sinh hoạt của dân), bình quân mỗi tháng mất điện từ 4 đến 6 ca.

Khó khăn lớn nhất của Sợi Bắc Ninh là thiếu lao động thường xuyên, không tuyển được lao động có độ tuổi lao động tốt nhất do không cạnh tranh được với các CTY khác tại khu Công nghiệp. Tuy nhiên Nhà máy đã có nhiều giải pháp để giữ ổn định sản xuất, tăng được sản lượng so với năm 2014.

- Tình hình tiêu thụ :

- + Xuất khẩu chiếm 50% sản lượng tiêu thụ, trong đó mặt hàng sợi TCD chiếm tỷ lệ 57%, chủ yếu xuất đi thị trường Ai cập.
- + Nội địa: sợi CD tiêu thụ nội địa có giá bán hiệu quả hơn so với xuất khẩu đi thị trường Trung Quốc. TCTY đã khai thác được 1 số HĐ chuyên sản xuất khăn xuất khẩu có số lượng tương đối ổn định, hiện đang tiếp tục khai thác thêm các khách hàng khác.

❖ **Ngành May**

❖ **NM May Đồng Văn**

- NM May Đồng Văn là đơn vị trung tâm nhận hàng của TCT. Do vậy, KHSX gồm nhiều khách hàng, nhiều mã hàng nhỏ lẻ, độ phức tạp cao. Do kế hoạch đồng bộ nguyên phụ liệu của khách hàng thay đổi thường xuyên, tiến độ in thêu giặt đôi khi không đáp ứng kịp thời cộng với việc lao động thiếu & biến động lớn, đã ảnh hưởng đến năng suất lao động và doanh thu của nhà máy.
- Chất lượng sản phẩm sản xuất tại NM May Đồng Văn được nhiều khách hàng đánh giá cao. Nhà máy cũng luôn cố gắng & hợp tác để đảm bảo tiến độ giao hàng đúng hạn cho khách.
- Doanh thu CM năm 2015 của NM May Đồng Văn đạt 56.8 tỷ đồng tương đương 2.632.000 USD, đạt 81% so với KH năm và tăng 7.7 % so với năm 2014.

❖ **NM May Nam Đàn:**

- KHSX của NM May Nam Đàn gồm nhiều mã hàng lặp lại hàng tháng của Decathlon, SanMar, PJ, UA... nên sản xuất tương đối thuận lợi. Tuy nhiên, đôi khi tiến độ cung ứng NPL đặc biệt là vải đơn hàng SanMar không đúng kế hoạch cũng phần nào ảnh hưởng đến sản xuất của nhà máy.
- Tình hình quản trị sản xuất tại NM May Nam Đàn có nhiều chuyển biến tích cực. Việc kiểm soát số lượng, chất lượng nguyên phụ liệu & thành phẩm may có nhiều tiến bộ. Tuy nhiên vẫn cần tiếp tục cải thiện hơn nữa trong thời gian tới để thu hút khách hàng.
- Doanh thu CM năm 2015 của NM May Nam Đàn đạt 55 tỷ đồng tương đương 2.550.000 USD, đạt 82.4% so với KH năm và tăng 83% so với năm 2014.

2.2.2 Công tác tổ chức, quản trị nguồn nhân lực:

*** Công tác tổ chức cán bộ:**

- Công tác tổ chức cán bộ luôn được TCT quan tâm, việc lựa chọn, quy hoạch, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ được thực hiện đúng quy trình, đảm bảo tính dân chủ, công khai, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ đặt ra.
- Sắp xếp lại bộ máy quản lý từ TCT đến các đơn vị: thành lập phòng Thị trường Sợi, Phòng Thị trường may trên cơ sở phòng KD-XNK của TCT để phù hợp với yêu cầu thực tế SXKD.
- Năm 2015 do yêu cầu công tác, TCT có sự thay đổi thành viên HĐQT và BKS (đã được bầu tại ĐHĐ cổ đông 2015). HĐQT đã thông qua và bổ nhiệm chức danh kế toán trưởng TCT, luân chuyển nhiệm vụ cho 9

cán bộ chủ chốt để đảm bảo phù hợp với các yêu cầu SX – KD của TCT trong năm 2015.

*** Công tác LĐTL, chế độ chính sách:**

- Liên tục tuyển sinh, tuyển dụng, đào tạo lao động cho các đơn vị, nhà máy thành viên của TCT tại các khu vực.
- TCT rất quan tâm đến công tác tuyển dụng, đào tạo và bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ cho khối quản lý, kỹ thuật, nghiệp vụ. TCT đã cử nhiều lượt người tham gia các lớp đào tạo cán bộ quản lý, nghiệp vụ do tập đoàn tổ chức và cử nhiều đoàn cán bộ, công nhân đi học hỏi thực tế tại các đơn vị tiên tiến trong ngành.
- Thường xuyên cập nhật các chế độ chính sách theo qui định của pháp luật để áp dụng vào TCT nhằm đảm bảo quyền lợi cho người LĐ bằng và cao hơn Bộ luật LĐ và thực hiện theo đúng các điều khoản trong Thỏa ước LĐ tập thể của TCT, phân phối tiền lương và thu nhập trên nguyên tắc phân phối theo kết quả LĐ. BQ thu nhập năm 2015 tăng 10 % so với 2014 là cố gắng lớn của TCT khi SXKD còn nhiều khó khăn.
- Duy trì các chế độ về bổ sung lương nhân ngày lễ, tết, sinh nhật, nghỉ mát hàng năm, các loại thưởng khuyến khích người LĐ trực tiếp SX, phụ cấp thu hút cho một số ngành nghề có tính cạnh tranh cao trên thị trường LĐ, mở thêm tuyến ô tô đưa đón CN tại Hương sơn và ô tô đưa đón CBCNV đi làm việc tại các khu vực.
- Các chế độ về ăn giữa ca, ăn đêm, bồi dưỡng độc hại được các đơn vị thực hiện đúng qui định đảm bảo sức khỏe cho người LĐ làm việc. TCT luôn đảm bảo thực hiện đầy đủ các chế độ về BHXH, BHYT, BHTN và môi trường làm việc cho người LĐ
- TCT đã thực hiện việc XD thang bảng lương cho các khu vực theo nghị định 49 CP với mức lương tối thiểu vùng theo qui định.

2.2.3 Công tác đầu tư

A. THỰC HIỆN ĐẦU TƯ NĂM 2015

Tổng công ty tập trung khai thác các dự án đã đầu tư xây dựng trong các năm qua là dự án nhà máy sợi Đồng văn 2 và Dự án nhà máy may Nam đàn 1, đồng thời triển khai 2 dự án đầu tư mới

I- CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ MỚI CỦA TỔNG CÔNG TY

Tổng mức đầu tư là **499,686** tỷ đồng. Trong đó:

1) Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy sợi Đồng văn 1

1.1 Thông tin dự án:

- Quy mô nhà máy: 30.000 cọc sợi
- Công suất thiết kế: 5.500 tấn sợi TCM các loại/năm
- Sản phẩm: Sợi TCM 65/35 với cơ cấu sản phẩm dự kiến:
 - + Ne 30 - 65/35 CK: 4300 tấn/năm
 - + Ne 40 - 65/35 CK: 600 tấn/năm
 - + Ne 45 - 65/35 CK: 600 tấn/năm
- Lao động : 270 người
- *Thị trường:*
 - + Xuất khẩu: 50%
 - + Nội địa: 50% (trong đó bao gồm cả phần cung cấp trong chuỗi cung ứng nội bộ của Tổng công ty dệt may miền Bắc)
- Tổng mức đầu tư theo dự án **419,486** tỷ đồng trong đó:
 - + Nguồn vốn sử dụng từ chuyển đổi mục đích sử dụng đất : 104,848 tỷ đồng
 - + Nguồn vốn vay thương mại : 251,558 tỷ đồng
 - + Vốn tự có và vốn khác : 41,03 tỷ đồng
- Thời gian thực hiện dự kiến : 12 tháng .

*** Nguồn lực :**

- Bộ máy quản lý : từ nguồn Nhà máy sợi Đồng văn 2 và bổ sung 1 số CB từ TCT
- Công nhân: Tuyển dụng mới, đào tạo tại Nhà máy sợi Đồng văn 2 và một số đơn vị khác.

1.2 Tình hình thực hiện:

- Dự án được Tập đoàn dệt may Việt nam phê duyệt theo quyết định số 399/QĐ-TĐDMVN ngày 18 tháng 09 năm 2014, với Tổng dự toán: 385.010.931.927 VNĐ (có VAT).
- Các công việc đã và đang triển khai : Đã thực hiện thủ tục đấu thầu cho 7/7 gói thầu xây lắp và 8/8 gói thầu thiết bị chính.Cụ thể :
 - + Về Thiết bị : Đã ký hợp đồng các gói thầu : Hệ thống điều không, dây bông chải, máy ghép, cuộn cú chải kỹ, máy thô, máy sợi con và máy ống.
 - + Về Xây dựng: Đang triển khai thi công xây dựng xưởng sợi, kho sợi, kho bông cùng hệ thống hạ tầng
- Dự kiến nhà máy hoàn thành và đi vào sản xuất : tháng 12/2016

2. Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy may Nam đàn 2

2.1 Thông tin dự án:

- Quy mô nhà máy: 28 chuyên may
- Công suất thiết kế 5,4 triệu sản phẩm /năm
- Tổng mức đầu tư dự kiến **80,2** tỷ đồng
- Nguồn vốn: Từ nguồn chuyển mục đích sử dụng đất và vốn vay thương mại.
 - + Nguồn vốn sử dụng từ chuyển đổi mục đích sử dụng đất: 32,1 tỷ đồng
 - + Nguồn vốn vay thương mại: 48,1 tỷ đồng

2.2 Tình hình thực hiện :

- Dự án được Tập đoàn dệt may Việt nam phê duyệt theo quyết định số 508/QĐ-TDDMVN ngày 20/12/2013
- Đến thời điểm hiện tại đã xây dựng xong nhà xưởng chính và Nhà máy chính thức đi vào sản xuất từ đầu tháng 4/2016.
- Nhà ăn ca và phần hạ tầng còn lại đang được triển khai thi công, dự kiến hoàn thành trong tháng 6/2016.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC ĐẦU TƯ CỦA CÁC ĐƠN VỊ TRONG HỆ THỐNG

Các đơn vị trong hệ thống Hanosimex đã xây dựng và triển khai kế hoạch đầu tư, trong đó:

1) Công ty CP dệt may Hoàng Thị Loan:

Năm 2015 Công ty tiếp tục xây dựng dự án đầu tư chiều sâu để tăng năng lực sản xuất với tổng mức đầu tư: **29,4** tỷ đồng.

2) Công ty CP Dệt Hà đông:

+ Đầu tư 05 máy dệt; 01 giếng khoan và nâng cấp mạng Internet

Tổng mức đầu tư: **9,046** tỷ đồng

Tình hình thực hiện: Đã triển khai xong và đưa vào sản xuất.

2.2.4 Công tác đầu tư tài chính dài hạn:

Kết quả đầu tư tài chính dài hạn vào các công ty con, công ty liên kết đạt kết quả cụ thể như sau:

Tên đơn vị	Vốn đầu tư			Kết quả hoạt động SXKD năm 2015			Dự kiến cổ tức	
	VĐL	Vốn DMHN	Tỷ lệ góp vốn (%)	Doanh thu	LN trước thuế	LN sau thuế	Tỷ lệ %	Số tiền
Công ty con		153,78		1.186,02	26,80	20,91		
Công ty CP Dệt may Hoàng Thị Loan	33,600	26,653	75,58	731,233	5,178	4,004	15%	3,8094
Công ty CP May Halotexco	3,500	1,878	53,64	67,003	1,959	1,521	20%	0,3755
Công ty CP TM Hải Phòng Hanosimex	10,000	5,107	51,07	20,055	1,041	1,041	5%	0,2554
Công ty CP May Hải phòng	2,500	1,250	50	Dừng hoạt động				
Công ty CP Thời trang Hanosimex	9,000	5,850	65	59,124	2,096	1,641	16%	0,9360
Công ty TNHH MTV Hà Nam Hanosimex	100,000	100,000	100	46,026	(0,381)	(0,381)		
Công ty CP Dệt Hà Đông Hanosimex	13,000	13,039	53,23	262,581	16,906	13,084	30%	2,0761
Công ty liên kết		40,320		474,261	1,694	0,936		
Công ty CP May Đông Mỹ Hanosimex	4,000	1,320	28,98	36,698	1,750	1,346	20%	0,2318
Công ty CP Dệt kim Vinatex	38,000	14,000	36,84	175,445	(2,550)	(2,550)		
Công ty CP Vinatex Hồng Lĩnh	80,000	25,000	31,25	262,118	2,494	2,140	3%	0,7500
Đầu tư dài hạn khác		44,586		4.502,743	837,554	646,163		
Công ty CP			33,40	Dừng hoạt động				

Coffee Indochina	1,544	0,586						
Công ty CP Dệt may Liên Phương	235,000	18,000	8,89	398,155	18,660	13,851	5%	1,0440
Công ty CP phát triển đô thị Nam Hà Nội	2.000,000	20,000	1,00	4.103,020	822,292	635,710		
Công ty CP Nguyên liệu dệt may	47,559	6,000	12,61	1,568	(3,398)	(3,398)		
Tổng cộng		238,683		6.163,026	866,047	668,009		9,4781

Vốn góp tại Công ty có hoạt động SXKD lũy kế lỗ, Tổng công ty đã lập dự phòng theo tỷ lệ góp vốn. Một số công ty dừng hoạt động chờ giải thể lập dự phòng 100%.

3) Đánh giá công tác quản trị SXKD năm 2015

3.1 Ưu điểm:

- Công tác điều hành của HĐQT và Lãnh đạo TCTY luôn xuyên suốt, chặt chẽ và kịp thời, đảm bảo có định hướng đúng đắn cho các tổ chức, đơn vị trong TCTY triển khai thực thi nhiệm vụ.
- Hệ thống quản trị sản xuất kinh doanh của TCTY đã liên tục được cải tiến theo hướng tinh gọn, trực tuyến và ngày càng hoàn thiện hơn, đem lại hiệu quả cao hơn so với năm 2014.
- Công tác phát triển thị trường Sợi và May có cải thiện rõ rệt, đã xây dựng được hệ thống khách hàng sợi ổn định cho từng khu vực, lượng khách hàng may tìm đến TCTY ngày càng nhiều, tạo cơ hội thuận lợi cho TCTY có điều kiện đánh giá và lựa chọn khách hàng.
- TCTY giám sát chặt chẽ, minh bạch, rõ ràng, chấn chỉnh kịp thời các đơn vị thành viên về SXKD, quản lý tài chính, ứng phó kịp thời với các khó khăn phát sinh.
- TCTY đã áp dụng nhiều chính sách, chế độ đối với người lao động, thường xuyên tuyển dụng và đào tạo bổ sung lao động cho các Nhà máy.

3.2 Tồn tại:

- Trong 1 số thời điểm do sức mua của thị trường sợi xuất khẩu và nội địa kém, giá bán trên thị trường thấp hơn nhiều so với giá vốn của TCTY, đặc biệt là khu vực sợi Đồng văn nên rất khó khăn cho TCTY trong việc quyết định phương án bán hàng dẫn đến tình trạng hàng tồn

kho tăng cao, phần nào ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm sợi và phát sinh chi phí trong khâu bảo tồn sản phẩm.

- Công tác thị trường ngành May chưa đạt được mục tiêu tăng tỷ trọng các đơn hàng FOB, chưa phát huy được hiệu quả chuỗi liên kết nội bộ sợi - dệt - may.
- Công tác quản lý, quản trị hoạt động SXKD mặc dù đã có nhiều chuyển biến nhưng chưa thực sự tốt nên chi phí sản xuất còn cao, năng suất lao động chưa đạt mức tiên tiến, làm giảm sức cạnh tranh trên thị trường cho tất cả các ngành.

PHẦN B

ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA TỔNG CÔNG TY NĂM 2016

1) Các chỉ tiêu chủ yếu 2016

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2016
1	Vốn điều lệ	Triệu đồng	205.000
2	Doanh thu	"	1.025.000
3	Lợi nhuận trước thuế	"	32.000
4	Lao động	Người	2.750
5	Thu nhập bình quân (người/tháng)	đồng	5.800.000
6	Cổ tức	%	12%

2) Các giải pháp để thực hiện kế hoạch SXKD năm 2016

2.1 Giải pháp về thị trường

2.1.1 Thị trường sợi:

- Cân đối, lựa chọn mặt hàng và cấp độ chất lượng cho từng mặt hàng phù hợp với từng dây chuyền sản xuất trong hệ thống để phát huy hiệu quả ở mức tối đa cho các Nhà máy Sợi.
- Xuất khẩu: Tập trung giao dịch, tìm kiếm thị trường để tăng tỷ trọng xuất khẩu cho các dây chuyền sợi, đặc biệt tập trung cho các mặt hàng do dây chuyền Sợi Đồng văn sản xuất. Chuẩn bị sẵn sàng khâu marketing và tìm nguồn tiêu thụ cho sợi TCM khi dây chuyền Đồng văn 1 đi vào sản xuất.
- Nội địa: làm tốt công tác chăm sóc khách hàng, thường xuyên nắm bắt nhu cầu của các khách hàng để cân đối kế hoạch sản xuất, cân đối chào giá để ký kết hợp đồng hiệu quả, lựa chọn các khách hàng có nhu cầu ổn định, dài hơi để ổn định sản xuất cho Nhà máy.

- Tăng cường giao dịch và chào bán sợi cho các đơn vị trong ngành, phát huy thế mạnh chuỗi cung ứng sợi - dệt - may cho khu vực Phía Bắc và Miền Trung.

2.1.2 Thị trường may:

- Tuyển đủ lao động cho các nhà máy: Phân tích nguyên nhân biến động lao động tại mỗi đơn vị, từ đó có giải pháp phù hợp để giữ chân người lao động (bao gồm cả đội ngũ cán bộ kỹ thuật, nghiệp vụ & công nhân)
- Có kế hoạch tuyển dụng & đào tạo nguồn lực bao gồm cán bộ kỹ thuật, cán bộ quản lý đơn hàng, công nhân may mẫu, công nhân chất lượng, thủ phụ kho, thống kê... để theo kịp với mục tiêu chuyển đổi đơn hàng từ làm CM sang làm FOB & sự ra đời của nhà máy May Nam Đàn 2.
- Nghiên cứu xây dựng chiến lược khách hàng nhằm tăng hiệu quả sản xuất ngành May.
- Tìm mọi giải pháp tăng năng suất lao động, phấn đấu bằng mức của các đơn vị May tiên tiến trong Ngành.
- Củng cố và tăng cường công tác bán hàng, đặc biệt ưu tiên các đơn hàng FOB sử dụng nguồn sợi, vải trong chuỗi cung ứng nội bộ.

2.2 Giải pháp tổ chức và nâng cao hiệu lực quản lý của Tổng công ty

- Tiếp tục củng cố và tổ chức hệ thống quản lý theo hướng tinh gọn và hiệu quả.
- Giữ vững kỷ cương và tính kỷ luật tuân thủ của các Công ty trong hệ thống trên cơ sở phát huy tính dân chủ và hiệu quả của các đơn vị.
- Tăng cường kiểm soát hoạt động tuân thủ của các đơn vị thông qua hoạt động của BKS nội bộ.

2.3 Giải pháp về quản trị nguồn nhân lực :

- Chuẩn bị nguồn cán bộ quản lý và LĐ cho các nhà máy đầu tư mới tại các khu vực và tuyển dụng đủ LĐ cho các NM May.
- Tổ chức các đoàn tham quan học hỏi tại các đơn vị bạn, cải tiến phương pháp đào tạo nâng cao tay nghề cho công nhân mới, nhằm nâng cao năng suất LĐ.
- Có chính sách thu hút và có tính cạnh tranh về tiền lương, thu nhập, điều kiện làm việc và cơ hội thăng tiến, có KH bồi dưỡng nguồn cán bộ kế cận
- Kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện chế độ chính sách cho người LĐ trong hệ thống theo các qui định chung đã ban hành. Thường xuyên nghiên cứu cải tiến chế độ chi trả lương thưởng cho người lao động và có các chế độ khuyến khích người lao động gắn bó lâu dài với TCTY.

- Duy trì các chế độ chính sách đang áp dụng, đối với người LĐ Tổng công ty, thu nhập của người LĐ dự kiến tăng hàng năm từ 10-15 %.
- Cải thiện điều kiện và môi trường làm việc cho người LĐ, đảm bảo các chế độ bảo hộ LĐ, đảm bảo điều kiện làm việc tuyệt đối an toàn cho người LĐ.
- Thực hiện nghiêm túc Pháp luật lao động và các chế độ BHXH, BHYT, BHTN đối với Người lao động.

2.4 Giải pháp về quản trị sản xuất

❖ Ngành Sợi:

- + **Nm Sợi Bắc Ninh:** hiệu chỉnh tối ưu hóa các thông số công nghệ, thực hiện nghiêm túc chế độ bảo toàn, bảo dưỡng máy móc, thiết bị để duy trì tốc độ tối ưu. Thực hiện tốt công tác vệ sinh công nghiệp trên dây chuyền, nâng cao tay nghề, năng suất lao động của công nhân, tiết giảm các chi phí sản xuất
- + **Nm Sợi Đồng Văn:** tập trung giải quyết tốt công tác quản lý chất lượng, nâng cao hiệu suất thiết bị, thực hiện tốt công tác thực hành tiết kiệm, giảm CFSX.

❖ Ngành May:

- + củng cố, hoàn thiện các quy trình, quy định để kiểm soát chặt chẽ quá trình và chi phí SX.
- + Cung ứng đầy đủ, kịp thời nguyên phụ liệu đồng bộ cho các NM để nâng cao năng suất lao động, giảm CFSX và giờ làm thêm.
- + Tăng cường công tác đánh giá nội bộ, đánh giá ISO trong toàn hệ thống.
- + Nhanh chóng chuẩn hóa hệ thống quản lý chất lượng và nhà xưởng của các Cty May thành viên trong hệ thống Hanosimex để sẵn sàng vượt qua các cuộc đánh giá của khách hàng.

2.5. Giải pháp về tài chính và đầu tư

2.5.1 Giải pháp về Tài chính:

Quản lý chặt chẽ về tài chính, bảo toàn và phát triển vốn, cân đối đủ vốn kịp thời cho SXKD và đầu tư.

- Mở rộng quan hệ với nhiều ngân hàng, lựa chọn ngân hàng với tỷ lệ lãi vay thấp nhất để phục vụ SXKD và đầu tư.
- Tái cấu trúc nguồn vốn vay.
- Linh hoạt trong việc sử dụng dòng tiền (dùng đòn bẩy tài chính)
- Thực hiện tốt việc thu hồi công nợ, tăng vòng quay vốn lưu động
- Áp dụng linh hoạt chính sách, hoàn thuế kịp thời, không để ứ đọng vốn.
- Kiểm soát chi phí đầu vào để đảm bảo mức giá tốt nhất phục vụ SXKD.

2.5.2. Giải pháp về đầu tư

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2016

I. KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CỦA TCT: Dự kiến tổng mức đầu tư là **112,97** tỷ đồng. Trong đó:

1) Dự án đầu tư nâng cấp Nhà máy Sợi Bắc ninh:

- Đầu tư 1 máy ghép làm đều, 1 máy ghép thường và 1 máy lọc xơ ngoại lai. Tổng mức đầu tư: **2,97** tỷ đồng.
- Tình hình triển khai: hiện nay đã ký hợp đồng thiết bị và dự kiến tháng 9/2016 đưa vào hoạt động

2. Dự án đầu tư Nhà máy may số 1 tại Hồng Lĩnh

- Quy mô nhà máy: 28 chuyên may.
- Công suất thiết kế 5,4 triệu sản phẩm /năm
- Lao động: 945 người. Nguồn lực: cán bộ quản lý từ Công ty CP may Halotexco, lao động may tuyển dụng tại chỗ và gửi đào tạo tại May Nam đàn và May Halotexco
- Tổng mức đầu tư dự kiến **110** tỷ đồng
- Kế hoạch dự kiến: Quý IV/2016
- Tình hình triển khai: Hiện đã cắm mốc và chính quyền địa phương đang triển khai công tác đền bù giải phóng và san lấp mặt bằng.

II. KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CỦA CÁC ĐƠN VỊ TRONG HỆ THỐNG

Dự kiến tổng mức đầu tư là **92,11** tỷ đồng. Trong đó:

1) Công ty CP dệt may Hoàng Thị Loan: Thực hiện 2 dự án

* **Dự án đầu tư bổ sung thiết bị dây chuyền sản xuất nhà máy sợi 1** với tổng mức đầu tư dự kiến: **17,1** tỷ đồng.

* **Dự án di dời đầu tư chiều sâu và mở rộng xưởng dệt xe nhà máy sợi 2** với tổng mức đầu tư dự kiến: **25,4** tỷ đồng

- Tình hình thực hiện: Đang triển khai đấu thầu xây dựng nhà xưởng và mua sắm thiết bị.

2) Công ty CP Dệt Hà đông: Đầu tư chiều sâu với tổng mức đầu tư dự kiến: **7,76** tỷ đồng

3) Công ty CP Vinatex Hồng Lĩnh:

- Đầu tư dây chuyền sợi xe, quy mô khoảng 1.200 cọc, sản lượng sản xuất dự kiến gần 1.000 tấn sợi Ne 32/2/năm, đầu tư bổ sung 1 máy kéo sợi thô, thay thế hệ thống chiếu sáng xưởng sợi hiện tại bằng bóng đèn Led tiết kiệm điện.
- Tổng mức đầu tư dự kiến **10** tỷ đồng.

Kính thưa Đại hội!

Thưa quý vị cổ đông!

Trên đây là toàn bộ những tổng kết đánh giá việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông của Tổng công ty năm 2015 và mục tiêu phương hướng, các giải pháp thực hiện nhiệm vụ SXKD của Tổng công ty năm 2016. Với trách nhiệm cao nhất của mình, đề nghị các quý vị cổ đông hãy phát huy vai trò làm chủ trong việc thảo luận, đóng góp ý kiến cho bản báo cáo cũng như tham gia xây dựng, quyết định các mục tiêu và chính sách của Tổng công ty trong năm 2016 đảm bảo được yếu tố hiệu quả, phát triển, đảm bảo đời sống người lao động, quyền lợi các cổ đông và lợi ích của doanh nghiệp.

Kính chúc các đại biểu sức khỏe, hạnh phúc!

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

Trân trọng cảm ơn!

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ